

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP H
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh PH**

Bản án số: 33/2023/DS-ST
Ngày 20 tháng 4 năm 2023
V/v: “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản
Và tranh chấp về Phường, Hui, Họ ”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP H - TỈNH BẮC GIANG.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận;

Các Hội thẩm nhân dân: 1 - Ông Lê Văn Đô;

2 - Ông Nguyễn Ngọc Trứ;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hiệp – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 03 và ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022; về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” và “Tranh chấp về phường, Hui, Họ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST - DS ngày 25 tháng 02 năm 2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 08/2023/QĐST-DS ngày 20/3/2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Nh- Sinh năm 1972 (Có mặt)

Cư trú: thôn K, xã Đông L, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang.

Do bà Trần Thị PH – Sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 2, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Là người đại diện theo ủy quyền.

Bị đơn: Ông Nghiêm Xuân Ch- Sinh năm 1982 (Có mặt)

Cư trú: thôn Ấp Hồng, xã Đông L, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn H- Sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Cư trú: thôn K, xã Đông L, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang.

Chị Nguyễn Thị P- Sinh năm 1987 (Có mặt tại ngày 20/3 và vắng mặt tại phiên tòa xét xử ngày 20/4/2023).

Cư trú: thôn Ấp Hồng, xã Đông L, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 29/4/2021; Đơn khởi kiện bổ sung ngày 24/10/2022, bản tự khai, Biên bản ghi lời khai; biên bản tiếp cận công khai, chứng cứ và H giải và tại phiên tòa bà Trần Thanh PH là người đại diện theo ủy quyền và bà Nh nguyên đơn trình bày:

Về khoản tiền ông Ch vay của bà Nh.

Bà Nh và ông Ch có quan hệ quen biết, ngày 04/9/2013. bà Nh có cho ông Ch vay số tiền là 40.000.000 đồng, không thoả thuận lãi suất. Hai bên có lập giấy biên nhận vay tiền và ký tên người vay là Nghiêm Xuân Ch.

Đến ngày 4/12/2013, ông Ch thanh toán trả được số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Số tiền còn nợ lại là 30.000.000 đồng đến nay chưa trả.

Ngoài ra, vào tháng 8/2013, ông Ch có hai lần vay của bà Nh tiền một lần 5.000.000 đồng và vay tiếp 10.000.000 đồng. Khi cho vay số tiền này hai bên không ký văn bản giao nhận, đến nay ông Ch vẫn chưa trả. Tổng số tiền ông Ch vay của bà Nh chưa trả là **45.000.000 đồng** (Bốn mươi năm triệu đồng).

Tại phiên phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên H giải thì bà Nh xin rút đối với khoản tiền yêu cầu ông Ch vay bà 10.000.000 đồng và chỉ yêu cầu ông Ch phải trả số tiền còn nợ tổng là 35.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền cho bà Nh và bà Nh giữ nguyên quan điểm yêu cầu đối với khoản vay anh Ch còn nợ là 35.000.000 đồng và yêu cầu anh Ch, chị P phải trả cho vợ chồng bà Nh đối với số tiền vay còn nợ là 35.000.000 đồng và không yêu cầu đòi lãi.

Về phường họ bà Nh tham gia chơi phường do ông Ch làm trưởng phường: Bà Nh tham gia chơi hai dây phường.

Dây thứ nhất: Mở vào tháng 6/2013, anh Ch làm trưởng phường, có bao nhiêu người chơi bà Nh không nắm được nhưng theo quy định mỗi suất đóng 300.000 đồng, thời gian đóng phường từ ngày 25/6/2013 đến ngày 25/7/2015. Bà Nh đã đóng cho ông Ch tổng số 50 suất x 300.000 đồng = 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng).

Tại phiên tòa bà Nh và người đại diện theo ủy quyền cho bà Nh xác định do anh Ch không còn sổ sách để đối chiếu, bà Nh đồng ý tính đóng phường từ ngày 25/6/2013 đến ngày 25/8/2014 thì dừng, mỗi tháng mở hai lần, tổng là 14 tháng bằng 28 suất x 300.000 đồng = 8.400.000 đồng

Dây thứ hai mở vào tháng 8/2013, bà Nh tham gia dây họ thứ 2 do ông Ch làm chủ họ, thời gian từ ngày 18/8/2013 đến 18/6/2015, tổng bà Nh đã đóng 44 suất, mỗi suất 300.000 đồng = 13.200.000 đồng (có tháng 9 nhuận).

Tại phiên tòa bà Nh và người đại diện theo ủy quyền cho bà Nh xác định đóng phường từ ngày 18/8/2013 đến ngày 03/10/2014 thì dừng mỗi tháng mở hai lần, (có tháng 9 nhuận). tổng là 15 tháng bằng 30 suất x 300.000 đồng = 9.000.000 đồng

Như vậy, số tiền chơi họ bà Nh nộp cho ông Ch nhưng ông Ch chưa trả cho bà Nh tổng cộng là **17.400.000 đồng** (Mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

Dây họ do bà Nh làm chủ họ ông Ch tham gia chơi 04 dây phường.

Dây họ thứ nhất: Thời gian chơi từ 16/3/2014 đến 31/7/2016 có tổng số 56 suất chơi, theo quy định mỗi suất chơi phải đóng 190.000 đồng, ai lấy sau được lấy là 300.000 đồng. Ông Ch là người lấy thứ 10, sau khi lấy họ ông Ch không đóng nữa. Như vậy còn 46 suất bà Nh phải nộp thay cho ông Ch với số tiền là 46 x 300.000 đồng = 13.800.000 đồng.

Dây họ thứ hai: Thời gian từ 09/3/2014 đến 09/7/2016 có tổng số 56 suất chơi, theo quy định mỗi suất phải đóng 160.000 đồng, ai lấy sau được lấy 300.000

đồng. Ông Ch là người lấy thứ 5 sau khi lấy họ ông Ch đóng được đến suất thứ 16 ngày 09/9/2014 bỏ không đóng nữa, và một suất số 09 ngày 24/5/2014 chưa đóng như vậy còn 41 suất bà Nh phải nộp hộ ông Ch với số tiền là 41 suất x 300.000 đồng = 13.200.000 đồng.

Dây họ thứ ba: Thời gian từ ngày 19/5/2014 đến 18/8/2016, có tổng số 26 người chơi, 53 suất phường, anh Ch tham gia chơi hai suất, theo quy định mỗi suất phải đóng giá khởi điểm là 160.000 đồng, ai lấy sau được lấy 300.000 đồng. Ông Ch là người lấy suất thứ 5 ngày 27/5/2014 và suất thứ 9 ngày 06/8/2014, sau khi lấy ông Ch bỏ không đóng từ ngày 21/8/2014. bà Nh phải đóng thay ông Ch với số tiền là 44 suất x 600.000 đồng = 26.400.000 đồng.

Dây họ thứ 4: Thời gian từ ngày 06/11/2014 đến ngày 06/11/2016, có tổng số 28 người chơi, có tổng số 46 suất phường, theo quy định mỗi suất phải đóng giá khởi điểm là 160.000 đồng, ai lấy sau được lấy là 300.000 đồng. Ông Ch là người lấy thứ 02 ngày 14/9 (nhuận) , sau khi lấy ông Ch bỏ không đóng nữa. Như vậy, còn 44 suất bà Nh phải nộp thay cho ông Ch với số tiền là 44 suất x 300.000 đồng = 13.200.000 đồng.

Như vậy tổng 04 dây họ do bà Nh làm chủ họ thì bà Nh đã phải bỏ tiền ra nộp hộ ông Ch tổng số tiền là **66.600.000 đồng**.

Tại phiên tòa bà Nh yêu cầu ông Nghiêm Xuân Ch và bà Nguyễn Thị P thanh toán cho bà Nh cụ thể số tiền như sau:

- Số tiền vay chưa trả: 35.000.000 đồng

Tổng số tiền chơi họ là: 83.100.000 đồng

Tổng số tiền yêu cầu ông Ch, bà P phải thanh toán cho bà Nh là **118.100.000 đồng** (Một trăm mười tám triệu, một trăm nghìn đồng).

Về lãi suất bà Nh không yêu cầu ông Ch thanh toán.

Bị đơn ông Nghiêm Xuân Ch tại biên bản ghi lời khai, biên bản phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và biên bản H giải ông Ch trình bày.

Về việc vay mượn tiền giữa ông và bà Nh:

Giữa ông và gia đình bà Nh, ông H là chỗ quen biết, ngày 04/9/2013 ông có vay của vợ chồng ông H và bà Nh 40.000.000 đồng, khi vay có lập giấy biên nhận vay tiền, chữ ký trong giấy biên nhận vay tiền là chữ ký của ông, đến ngày 04/12/2013 thì ông có trả cho vợ chồng bà Nh được 10.000.000 đồng, còn nợ là 30.000.000 đồng, đến khi ông lấy phường thì ông đã trả cho bà Nh đủ số tiền trên, tuy nhiên khi trả, ông không làm giấy tờ gì, và cũng không có ai chứng kiến.

Ngoài số tiền trên khoảng tháng 8/2014 vợ chồng ông có vay của chị Nh 5.000.000 đồng để vợ chồng đi chữa bệnh, số tiền trên anh xác định chưa thành toán trả chị Nh.

Tại phiên tòa ông xác định còn nợ chị Nh số tiền 35.000.000 đồng, nay bà Nh yêu cầu vợ chồng anh phải trả số tiền còn nợ là 35.000.000 đồng, thì anh đồng ý trả.

Về chơi phường với chị Nh ông Ch trình bày: anh có tham gia chơi phường với vợ chồng anh H, chị Nh 04 dây phường, cụ thể ngày tháng anh không nhớ, chơi từ năm 2014, anh tham gia chơi cả 04 dây phường, các suất phường tham gia chơi cùng bà Nh anh đều đã được lấy và đều đã được giao tiền phường.

Dây phường thứ nhất: thời gian từ tháng 3/2014 đến 31/7/2016 có tổng số 56 xuất chơi, theo quy định mỗi xuất phải đóng 190.000 đồng, ai lấy rồi phải đóng 300.000 đồng, anh là người lấy thứ 10, sau khi lấy anh bỏ không đóng tiền phường

Dây phường thứ hai: thời gian từ ngày 09/3/2014 đến 09/7/2016 có tổng số 56 suất chơi, theo quy định mỗi suất phải đóng 160.000 đồng, ai lấy rồi phải đóng 300.000 đồng, anh là người lấy thứ 12, sau khi lấy anh bỏ không đóng tiền phường

Dây phường thứ ba: thời gian từ ngày 09/5/2014 đến 18/8/2016 có tổng số 106 xuất chơi, anh tham gia chơi hai suất, theo quy định mỗi suất phải đóng 160.000 đ, ai lấy rồi phải đóng 300.000 đồng, anh là người lấy suất thứ 5 và suất thứ 9, sau khi lấy anh bỏ không đóng tiền phường

Dây phường thứ tư: thời gian từ ngày 06/11/2014 đến 06/11/2016 có tổng số 46 xuất chơi, theo quy định mỗi xuất phải đóng 160.000 đ, ai lấy rồi phải đóng 300.000 đồng, anh là người lấy thứ 02, sau khi lấy anh bỏ không đóng tiền phường.

Đến khoảng tháng 9/2014 (âm lịch) thì do vợ chồng anh bị vỡ phường, nên vợ chồng anh đã đi vào trong Miền Nam làm ăn, đến năm 2020 vợ chồng anh có về địa P, vợ chồng anh có trao đổi với anh H, chị Nh cho vợ chồng anh trả dần, mỗi tháng một triệu, sau đó do dịch bệnh và nhiều lý do khác nhau mà vợ chồng anh không trả được, nay bà Nh khởi kiện anh đồng ý trả, nhưng xin trả dần, mỗi tháng anh đồng ý trả là 1.200.000 đồng.

Tại phiên tòa anh xác định bà Nh trình bày tại phiên tòa là đúng, anh xác định số tiền bà Nh trưởng phường phải bỏ tiền ra đóng thay cho anh tổng 04 dây phường mà anh tham gia chơi là **65.700.000 đồng**. Nay bà Nh yêu cầu vợ chồng anh trả cho bà Nh số tiền này, thì anh đồng ý trả, nhưng anh đề nghị cho vợ chồng anh được trả dần.

Đối với hai dây phường bà Nh tham gia chơi, do anh là trưởng phường: Anh xác định bà Nh tham gia chơi hai dây phường là đúng.

Dây thứ nhất bắt đầu chơi từ ngày 25/6/2023 và kết thúc ngày 25/7/2015, phường này có bao nhiêu người chơi, bao nhiêu xuất thì anh không nhớ, do sổ sách không còn, anh xác định dây phường này bà Nh đã lấy, đến nay anh không còn giấy tờ gì để chứng minh.

Tại phiên tòa anh Ch xác định bà Nh chưa lấy phường và bà Nh đóng phường từ ngày 25/6/2013 đến ngày 25/7/2014 thì dừng, phường mỗi tháng mở hai lần, tổng là 14 tháng bằng 28 suất x 300.000 đồng = 8.400.000 đồng

Dây thứ hai mở vào tháng 8/2013, do ông anh làm chủ họ, bà Nh tham gia chơi phường, đến ngày 03/10 thì phường dừng chơi, anh xác định bà Nh đóng phường từ ngày 18/8/2013 đến ngày 03/10/2014, mỗi tháng mở hai lần, tổng là 15 tháng bằng 30 suất x 300.000 đồng = 9.000.000 đồng.

Anh xác định, số tiền chơi họ bà Nh nộp cho anh nhưng anh chưa trả cho bà Nh tổng cộng là **17.400.000 đồng** (Mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị Bích P: Trong quá trình giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tuy nhiên chị P không đến Tòa án làm việc, không gửi bản

khai ghi ý kiến của mình cho Tòa án. Tại phiên tòa xét xử ngày 20/3/2023 chị P có mặt trình bày: Chị là vợ của anh Nghiêm Xuân Ch, chị đồng ý với ý kiến trình bày của anh Ch, chị xác định vợ chồng còn nợ vợ chồng chị Nh, anh H khoản tiền vay và nợ khoản tiền chơi phường như anh Ch trình bày là đúng, vợ chồng chị đồng ý trả nhưng xin được trả dần.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp H phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng theo quy định; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 288; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 471 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Nh về việc yêu cầu ông Nghiêm Xuân Ch, bà Nguyễn Thị P phải trả số tiền vay gốc là 35.000.000 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Nh về việc yêu cầu ông Nghiêm Xuân Ch, bà Nguyễn Thị P phải trả số tiền phường. Buộc ông Nghiêm Xuân Ch, bà Nguyễn Thị P có trách nhiệm trả cho vợ chồng bà Nh và ông H số tiền phường là 83.100.000 đồng

- Về án phí: Anh Nghiêm Xuân Ch và chị Nguyễn Thị P phải liên đới chịu án phí với số tiền: 5.905.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Nh số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn H, chị Nguyễn Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trên là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 4 năm 2021 và đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 24/10/2022 của bà Đặng Thị Nh thì xác định có hai quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và tranh chấp về phường, họ” quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Hiệp H giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của bà Nh yêu cầu anh Ch và chị P phải trả cho bà Nh số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi năm triệu đồng) tiền anh Ch vay và số tiền phường còn nợ tiền đóng phường là 94.800.000 đồng, Thấy rằng:

[3]. Về khoản tiền vay 45.000.000 đồng:

Căn cứ vào bản gốc Hợp đồng vay tiền mà nguyên đơn cung cấp, lời khai của nguyên đơn, bị đơn, thì thấy: Ông Ch có vay của bà Đặng Thị Nh nhiều lần tiền trong đó có lập giấy biên nhận vay tiền ngày 04/9/2013 số tiền vay là 40.000.000 đồng, anh Ch là người ký vào bên vay, đến ngày 04/12/2013 thì anh Ch đã trả cho chị Nh 10.000.000 đồng, còn nợ 30.000.000 đồng. Ngoài ra anh Ch còn vay chị Nh hai lần tiền một lần 5.000.000 đồng và một lần 10.000.000 đồng, tuy nhiên hai lần vay này, giữa chị Nh và anh Ch không lập giấy biên nhận, anh Ch chỉ thừa nhận khoản vay 5.000.000 đồng. Anh Ch xác nhận chỉ vay và còn nợ vợ chồng chị Nh 35.000.000 đồng, anh đồng ý trả và xin trả dần.

Chị Nh trong quá trình giải quyết vụ án, đã rút một phần yêu cầu chị yêu cầu vợ chồng anh Ch và chị P phải trả số tiền còn nợ là 35.000.000 đồng và không yêu cầu đòi lãi. Do vậy bà Đặng Thị Nh yêu cầu vợ chồng anh Ch, chị P phải trả số tiền nợ 35.000.000 đồng là có căn cứ, cần được chấp nhận phù hợp với quy Điều 463, 466, 470 BLDS.

Về lãi suất do bà Nh không có yêu cầu nên không xem xét.

[3]. Về khoản tiền phường 94.800.000 đồng.

[3.1]. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nh và người đại diện theo ủy quyền của bà Nh, đã xin rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ ông Nghiêm Xuân Ch, bà Nguyễn Thị P có trách nhiệm trả cho vợ chồng bà Nh và ông H số tiền phường là 83.100.000 đồng. HĐXX thấy rằng:

[3.2]. Đối với hội phường do anh Ch là trưởng phường: Cả nguyên đơn và bị đơn đều xác định có việc tham gia chơi phường do anh Ch làm trưởng phường, chị Nh tham gia chơi hai dây phường.

Đối với dây phường thứ nhất: Do không còn sổ sách, giữa chị Nh và anh Ch tại phiên tòa đã đối chiếu và thống nhất thỏa thuận nguyên đơn bà Nh đóng phường từ ngày 25/6/2013 đến ngày 25/8/2014 thì dừng, phường mỗi tháng mở hai lần, tổng là 14 tháng bằng 28 suất x 300.000 đồng = 8.400.000 đồng

Đối với dây phường thứ hai đối chiếu với sổ sách theo dõi do anh Ch cung cấp thì thể hiện phường mở vào tháng 8/2013, do anh Ch làm chủ hộ, bà Nh tham gia chơi phường, đến ngày 03/10/2014 thì phường dừng chơi. Cả anh và nguyên đơn bà Nh đều xác định đóng phường từ ngày 18/8/2013 đến ngày 03/10/2014 thì dừng, mỗi tháng mở hai lần, tổng là 15 tháng bằng 30 suất x 300.000 đồng = 9.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bà Nh chỉ yêu cầu anh Ch và chị P phải trả số tiền phường mà chị đã đóng cho anh Ch là 17.400.000 đồng.

[3.3]. Đối với 04 dây phường anh Ch tham gia chơi khi bà Nh làm trưởng phường:

Qua sổ sách theo dõi do nguyên đơn bà Nh cung cấp thì thể hiện có việc anh Ch tham gia chơi phường, có danh sách lấy lấy phường anh Ch đã được bà Nh giao tiền phường đầy đủ, có chữ ký của anh Ch, sau khi lấy phường thì anh Ch đã

bỏ phường, không đóng tiền phường cho bà Nh, do bà Nh là trưởng phường, nên bà Nh đã bỏ tiền nhà ra để đóng thay, hiện nay cả bốn dây phường trên đều đã kết thúc. Tổng số tiền bà Nh đóng thay cho anh là 65.700.000 đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nh, bị đơn anh Ch đã thống nhất và chốt số tiền phường mà bà Nh đóng thay cho anh Ch là 65.700.000 đồng. Anh Ch đồng ý trả số tiền trên.

Do vậy nguyên đơn bà Nh khởi kiện là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nh.

[3]. Đối với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ban đầu. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu của bà Nh trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu này của nguyên đơn.

[4]. Về án phí: Yêu cầu của bà Đặng Thị Nh được chấp nhận, vì vậy anh Ch và Chị P phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật..

Hoàn trả cho bà Nh số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến; Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng trong vụ án cũng như phát biểu về việc giải quyết vụ án là có căn cứ.

Vì lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 288; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 471 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Nh về việc yêu cầu bà anh Nghiêm Xuân Ch và chị Nguyễn Thị P phải trả số tiền vay là 35.000.000 đồng

Buộc anh Nghiêm Xuân Ch và chị Nguyễn Thị P phải liên đới trả cho vợ chồng bà Đặng Thị Nh và ông Trần Văn H phải trả số tiền vay là 35.000.000 đồng (Ba mươi năm triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Nh về việc yêu cầu bà anh Nghiêm Xuân Ch và chị Nguyễn Thị P phải trả số tiền phường.

Buộc anh Nghiêm Xuân Ch và chị Nguyễn Thị P phải liên đới trả cho vợ chồng bà Đặng Thị Nh và ông Trần Văn H phải trả số tiền số tiền phường là 83.100.000 đồng (Tám mươi ba triệu một trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Anh Nghiêm Xuân Ch và chị Nguyễn Thị P phải liên đới chịu án phí với số tiền: 5.905.000 đồng.

Hoàn trả bà Đặng Thị Nh số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008409 ngày 28/10/2022 Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp H, Bắc Giang

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án, người có nghĩa vụ thi hành án phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án, theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, đối với số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt, hoặc niêm yết bản án./

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp H;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Ngô Thanh Thuận